

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2017
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

2. Ông Đinh Công Trường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thu Hiền – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2017 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXX-ST ngày 18/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2017/QĐST – HNGĐ ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Ông Đào Duy H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Đào Duy T qua thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 12/12/2008

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T không quan tâm đến vợ con, không tôn trọng bà, thường xuyên mắng chửi bà vô cớ, không tin tưởng bà. Bà đã nhiều lần khuyên bảo ông T thay đổi tính tình nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2017 đến nay bà đã dọn về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó bà và ông T sống ly thân.

Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là cháu Đào Duy M, sinh ngày 03/11/2009. Nay ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Đào Duy T trình bày:

Ông T thống nhất với thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như bà H đã trình bày.

Ông xác nhận quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đôi khi cũng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi vã. Tuy nhiên những mâu thuẫn đó không đáng kể, không đến mức trầm trọng. Từ đầu năm 2017 bà H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống nhưng ông không biết lý do. Ông đã nhiều lần khuyên bảo bà H về đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Do đó từ đầu năm 2017 đến nay ông và bà H đã sống ly thân. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì ông vẫn còn yêu thương bà H và không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con nhỏ, ông mong muốn bà H về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung như bà H trình bày. Trường hợp ly hôn ông không đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi, ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T không có ý kiến về tài sản chung

Về nợ chung: Ông T không có ý kiến về nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay ông T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên vụ án còn vi phạm thời hạn xét xử.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đào Duy T, được nuôi dưỡng các con chung nên đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung”. Bị đơn ông Đào Duy T có địa chỉ tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Đào Duy T đều xác định ông bà tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/7/1999 tại xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Ông bà chung sống hạnh phúc được vài năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông T không quan tâm đến bà H, thường xuyên mắng chửi vợ, không tin tưởng vợ, bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả nên hôn nhân không hạnh phúc. Từ đầu năm 2017 ông bà đã sống ly thân. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Ông T xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đôi khi cũng có mâu thuẫn bất đồng và cãi vã tuy nhiên theo ông những mâu thuẫn đó không đến mức trầm trọng phải ly hôn, bản thân ông còn yêu thương bà H vì vậy ông không đồng ý ly hôn.

Xét ý kiến của bị đơn thấy: Ông T không đồng ý ly hôn tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông T không đến Tòa án làm việc để Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông đoàn tụ gia đình, trong thời gian ly thân bản thân ông cũng không có động thái nào làm cho bà H quay về đoàn tụ với ông. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H đối với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có là có 01 con chung là Đào Duy M, sinh ngày 03/11/2009. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Hòa có nguyện vọng được sống với bà H. Trường hợp ly hôn ông T không đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Xét cháu M còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, bản thân cháu có nguyện vọng được sống với mẹ vì vậy để bảo đảm cho cháu có cuộc sống tốt để phát triển cả thể chất và tinh thần cần giao cháu M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” của bà Trần Thị Ngọc H đối với ông Đào Duy T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Đào Duy T.

Về con chung: Giao cháu Đào Duy M, sinh ngày 03/11/2009 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đào Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005140 ngày 08/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Hắc Dịch;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thái

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị H Phan Thị Hải

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Thành;
 - Chi cục THADS huyện Tân Thành;
 - UBND thị trấn Phú Mỹ;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Phương Nguyễn Bá Thịnh

Nguyễn Hồng Thái

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR - VT
- VKSND huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cư

Nguyễn Bá Thịnh

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND tỉnh BR - VT
 - VKSND huyện Tân Thành;
 - Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
 - UBND nơi ĐKKH;
 - Những người tham gia tố tụng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu.

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Phương Triệu Trọng Dân

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND huyện Tân Thành;
 - Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
 - Các đương sự;
 - Lưu .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN

Lê Quý Phương Trần Sửu

Bùi Xuân Thường

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu .

Bùi Xuân Thường

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN

Lê Quý Phương

Triệu Trọng Dân

Bùi Xuân Thường

